

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/ 2020/HNGĐ - ST

Ngày 21 - 5 - 2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN. TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Bà Lê Thị Bích Thuần.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST -HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Quang T (Tên gọi khác Phạm Viết T), sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 01 năm 2020 và những lời khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Quang T kết hôn với nhau vào ngày 17 tháng 01 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Lạc, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu, sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống cùng nhau tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc trong thời gian ngắn, nhưng ngay sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến bất đồng về quan điểm sống, hai vợ chồng thường

xuyên cãi nhau, anh T không tập trung làm ăn, thường xuyên rượu chè về đánh đập vợ con. Chị đã cố gắng chịu đựng hàn gắn tình cảm vì con cái nhưng không có kết quả. Chị đã bỏ ra ngoài sinh sống từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Phạm Thị Tường V, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2011 và cháu Phạm Minh C, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2017; các cháu đang ở với anh T. Ly hôn chị xin nuôi cả hai cháu; chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Quang T trình bày: Anh thừa nhận việc kết hôn và đăng ký kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống cũng như có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng; anh T cho rằng mâu thuẫn trong cuộc sống không thể tránh khỏi nhưng vẫn chưa trầm trọng. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vì các con anh muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị H có 2 con chung như chị H trình bày ở trên là đúng. Nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cả hai cháu. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con anh không cản trở gây khó khăn. Hiện nay anh đang làm nghề lái xe ở địa phương thu nhập trung bình một tháng là 15 triệu đồng, đủ điều kiện nuôi cháu.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng mối quan hệ có tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, lập hồ sơ vụ án, cho các đương sự trình bày đầy đủ, lập biên bản giao nhận các văn bản tố tụng, tổng đạt thông báo thụ lý, ra quyết định xét xử, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời gian đúng quy định, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Quang T .

Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được nuôi cháu Phạm Minh C, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2017, anh Phạm Quang T nuôi cháu Phạm Thị Tường V, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2011, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu cả theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Do các đương sự đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật mà Tòa án đang giải quyết là tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Quang T là hợp pháp, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến bất đồng về quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị H đã bỏ ra ngoài sinh sống từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân. Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh Phạm Quang T. Về phía anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh T không đưa ra được biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng, hai người đã có thời gian sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Qua xác minh ở địa phương thấy rằng mâu thuẫn giữa anh T, chị H đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nay chị H kiên quyết ly hôn, xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Quang T như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Quang T có 02 con chung là cháu Phạm Thị Tường V, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2011 và cháu Phạm Minh C, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2017; các cháu đang ở với anh T. Ly hôn cả chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Quang T đều có yêu cầu trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu người còn lại phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng xin nuôi hai con của các đương sự là hợp pháp và cả hai bên đều có đầy đủ các điều kiện để được trực tiếp nuôi con. Xét thấy cháu Phạm Minh C còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cháu C cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Phạm Thị Tường V đã hơn 8 tuổi có thể tự chăm sóc bản thân nên cần giao cháu cho anh Phạm Quang T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa không xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Quang T ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Minh C, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2017; giao cho anh Phạm Quang T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Thị Tường V, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2011, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0006060 ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Bình Xuyên; chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã Vũ Lạc;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Hiền